

# SƠ LƯỢC TIỂU SỬ THỦY TỔ DÒNG HỌ VŨ-VÕ ( 武 ) VIỆT NAM (804 - 853)

*Cử nhân VŨ HỮU CHÍNH*

*Chánh Văn phòng HĐDH. Vũ - Võ phương Nam-TP.HCM*

*Tổng hợp 5-2015*

Theo các tư liệu nghiên cứu về lịch sử dòng họ Vũ-Võ Việt Nam, vào đời nhà Đường (khoảng đầu thế kỷ thứ 9), có một vị quan tên Vũ Huy, là người làng Mã Kỳ, huyện Long Khê, phủ Thường Châu, tỉnh Phúc Kiến. Khi nghỉ hưu, ông Vũ Huy vốn tinh thông khoa địa lý phong thủy. Trên đường đi du ngoạn đến đất Giao Châu, ông thấy một thế đất đẹp ở ấp Mạn Nhuế, thuộc huyện Thanh Lâm, đất Hồng Châu (nay là khu Nhân Hưng, thuộc Thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương), trên cánh đồng có 98 gò đất nhỏ bao quanh một gò cao và lớn, tựa như 98 ngôi sao châu về mặt trời (cửu thập bát tú triều dương). Gò ấy địa phương gọi là



*Ảnh 1: Tượng Ngài tại miếu thờ ở làng Mộ Trạch, xã Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương*

*Ảnh: Vũ Hữu Chính*

Đồng Dờm. Theo thuyết địa lý- phong thủy, nếu mộ táng ở đây con cháu sẽ phát về khoa bảng, công danh hiển hách. Cụ Vũ Huy quay trở về Phúc Kiến đưa hài cốt thân phụ sang táng ở Đồng Dờm, rồi làm nhà ở tạm để trông nom ngôi mộ.

Khi ấy, ở làng Mạn Nhuế có thôn nữ tên Nguyễn Thị Đức, con nhà nề nếp, tính tình đoan trang, phúc hậu. Có lẽ do duyên trời đã định, nên gia đình cô thôn nữ chấp nhận lời cầu hôn của ông Vũ Huy. Được hơn một năm, bà có thai, ông đưa bà trở về Phúc Kiến.

Mùng Tám tháng Giêng năm Giáp Thân(804) bà sinh con trai, ông bà đặt tên con là Vũ Hồn (武渾). Ngay từ thuở nhỏ, Ngài rất khôi ngô, tuấn tú. Vua Đường khen ngợi là nhân tài vì thơ văn hay, sách lược giỏi, nên xuống chiếu bổ dụng làm Tả Thị Lang Bộ Lễ - một chức quan khá trong triều đình - vì Bộ Lễ phụ trách lễ nghi, cúng tế và thi cử trong nước. Được 2 năm lại thăng chức Đô Đài Ngự Sử. Năm 841(Tân Dậu) đời Đường Vũ Tông, niên hiệu Hội Xương thứ nhất, Ngài được cử làm Kinh Lược Sứ tại An Nam. Trong thời gian ở An Nam, Ngài Vũ Hồn đã đi kinh lý và xem xét nhiều nơi, đồng thời để tâm chú ý việc tìm địa điểm tốt, vì Ngài đã muốn chọn quê ngoại để định cư sau này. Ngài đã nhiều lần về Mạn Nhuế thăm mộ ông nội ở Đồng Dờm, sau đó đã đi thăm tất cả các vùng lân cận. Một lần Ngài đến trang Lạp Trạch, huyện Đường An, thấy về phía tây thôn ấy có cánh đồng hoang, cỏ lau rậm rạp, rải rác có những gò đồng tựa 5 con ngựa, 7 ngôi sao (ngũ mã tiền triều, thất tinh hậu ứng), hoặc những ao, mà dưới đáy có doi đất nổi lên như hình quân bút, nghiên mực, quyển sách... Theo kiến thức về địa lý-phong thủy, đây là một kiểu đất đẹp rất tốt cho hậu thế của Trang Ấp này.

Thời gian sau, Ngài xin từ quan, vua Đường chuẩn y. Ngài liền đưa mẹ sang An Nam định cư ở Lạp Trạch, vì theo Ngài: “Người xưa được một ngày nuôi cha mẹ, dẫu làm đến Tam Công cũng không xứng bằng, ta nay còn mẹ già, há tham giàu sang mà không nghĩ đến hiếu dưỡng hay sao?”

Ngài xây dựng cơ ngơi cho gia đình, rồi chiêu mộ dân cư ở các vùng xung quanh về làm ruộng, khai hoang, giúp đỡ họ tiền bạc để xây dựng nhà cửa. Ngài mở trường dạy học, bốc thuốc cho dân, lập nên một xóm nhỏ, đặt tên là Khả Mộ trang (có nghĩa là ấp Đáng Mến), sau này dân cư đông đúc thêm. Đến đời Trần đổi tên thành thôn Mộ Trạch (nay là Mộ Trạch, xã Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương), dần dần thành một thôn ấp có văn hoá, có lễ nghĩa và làm ăn thịnh vượng.



*Ảnh 2: Tượng Ngài tại “Từ đường Dòng họ Vũ-Võ phương Nam” xã Long Đức, Long Thành, Đồng Nai”.  
Ảnh: Vũ Hữu Chính*

Do công đức to lớn của Ngài, nên dân làng Khả Mộ tôn kính Ngài như cha mẹ, đã xin với Ngài: “Dinh cơ Ngài

hiện nay để ở, khi Ngài mất, dân làng sẽ dùng làm miếu để thờ phụng Ngài”. Ngài ưng thuận, bảo rằng: “Trang khu có hậu đạo với ta thì phải trọng lời di chúc của ta, mà ngàn năm thờ phụng”. Ngài lại cho thêm năm nén vàng, tậu ruộng ao để lo cho việc tế tự, khỏi phiền dân đóng góp.

Ngày Rằm tháng Tám năm Canh Ngọ (850) mẹ Ngài- cụ Nguyễn Thị Đức- qua đời. Ngài khóc than khôn cùng rồi rước linh cữu mẹ về táng ở xã Kiệt Đặc, Thanh Lâm (Kiệt Thượng, Văn An, Thị xã Chí Linh, Hải Dương ngày nay).

Năm 853 (Quý Dậu), khi vừa 49 tuổi, ngày mùng Ba tháng Chạp, Ngài đang dạy học, thì thấy trong người khó chịu, rồi thiếp đi, không bệnh gì mà hóa. Trang dân và gia nhân rước ngài lên xứ Đồng Cạn, một gò đất nhỏ ở cánh đồng phía Tây Bắc thôn trang an táng. Dân làng tôn Ngài làm Thành Hoàng, mới đầu thờ tại dinh cơ Ngài để lại, sau làm thêm đình, miếu thờ để ghi công Ngài vừa là người khai ấp Khả Mộ, vừa là người dạy dỗ đem học vấn, lễ nghĩa đến cho dân làng. Đồng thời thờ Ngài như một ông Tổ đầu tiên của dòng họ Vũ-Võ nước Nam. Bốn mùa hương khói không dứt cho đến ngày nay. Sau này, khi phu nhân Ngài qua đời cũng được con cháu an táng kề bên, gọi là “mộ song táng”. Khu gò đất táng di hài Ngài có tên Mã Thần. Mã Thần được tôn tạo, tu bổ năm 1993. Sau đó, một số nhà công đức đã mua thêm đất nơi rộng và xây dựng mới rất hoành tráng. Đường làng Tiến Sĩ được mở rộng, tráng bê tông, đã khánh thành vào đầu năm 2011 và 2014. Năm 2012 tiếp tục xây thêm Tháp Bút, vườn Tiến Sĩ trong quần thể khu lăng mộ của Thủy Tổ Dòng họ Vũ-Võ Việt Nam, trông vô cùng uy nghi và bền vững để lại cho đời sau chiêm ngưỡng.

Nguồn gốc tên gọi “Vũ-Võ”: Trong quá trình Nam tiến từ thời chúa Nguyễn Hoàng (1558-1613) vào đàng Trong (từ Quảng Bình trở vào), vị chúa Nguyễn đời thứ 8 là Phúc Khoát (1739-1765) nổi nghiệp xưng Vương, hiệu “Vũ Vương”. Từ đó bà con họ Vũ sinh sống ở đàng Trong do kiêng húy Vương hiệu “Vũ Vương” nên phải đọc trại là “Võ”, nhưng chữ Hán Nôm vẫn viết Vũ-Võ (武) như nhau. Hiện ở nước ta có khoảng hơn bốn triệu người mang họ Vũ-Võ (4,5% dân số cả nước) sau bốn họ lớn là: Nguyễn, Lê, Trần, Phạm.

**Ghi chú:** Hiện nay có hai tượng Vũ công Thủy Tổ (Mỗi tượng bằng đồng nặng khoảng 500 kg), do 06 gia đình các vị ở Hà Nội: Vũ Văn Hồng, Vũ Văn Tiên, Vũ Duy Bông, Vũ Khắc Đan, Vũ Văn Minh và Vũ Thế Trường thành tâm cúng tiến cho Dòng họ. Một tượng Ngài tại miếu thờ ở làng Mộ Trạch, xã Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương và một tượng Ngài tại “Từ đường Dòng họ Vũ-Võ phương Nam” Khu 13, xã Long Đức, Long Thành, Đồng Nai”. (Xem video Đại lễ an vị tượng tại [website: www.hovuvo.com](http://www.hovuvo.com))

VHC

ẢNH: VŨ HỮU CHÍNH chụp tại làng Mộ Trạch, Hải Dương và xã Long Đức, Đồng Nai